

Kinh nghiệm hỗ trợ tài chính của chính phủ một số nước trên thế giới dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

ThS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

Bệnh viện 354

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vị trí, vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế của mỗi nước, kể cả các nước có trình độ phát triển cao. Khu vực doanh nghiệp này đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia; tạo công ăn việc làm, tạo nguồn thu nhập ổn định và thường xuyên cho một bộ phận lớn dân cư, góp phần ổn định chính trị xã hội; góp phần khai thác và sử dụng các nguồn lực, phát huy các tiềm năng còn tiềm ẩn trong xã hội... Vì vậy, các quốc gia đều không ngừng quan tâm, tạo điều kiện khuyến khích DNNVV phát triển.

Trong những năm gần đây, nhiều DNNVV của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam gặp khó khăn phải giải thể, tạm ngừng hoạt động... Để các DNNVV có thể duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thì sự hỗ trợ tài chính từ phía Chính phủ là rất cần thiết. Bài viết nghiên cứu chính sách hỗ trợ tài chính của chính phủ một số nước trên thế giới dành cho DNNVV, qua đó rút ra một số bài học đối với Việt Nam nhằm có chính sách hỗ trợ tài chính hiệu quả cho các DNNVV vượt qua khó khăn.

1. Chính sách hỗ trợ tài chính của Chính phủ một số nước trên thế giới dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhằm hỗ trợ tài chính cho các DNNVV, Nhật Bản đã thiết lập một số thể chế tài chính hỗ trợ DNNVV thuộc sự quản lý của Chính phủ để

cung cấp một nguồn vốn dài hạn, ổn định với lãi suất thấp cho các DNNVV, kể cả trong thời kỳ kinh tế biến động. Chính phủ Nhật đã thành lập 3 cơ quan tài chính nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của các DNNVV như Công ty Tài chính DNNVV Nhật Bản (JASME); Công ty Tài chính Nhân thọ Quốc gia; Ngân hàng Shoko Chukin.



Các thể chế tài chính trên cung cấp vốn cho các doanh nghiệp kinh doanh mới. Khi doanh nghiệp có phương án kinh doanh phù hợp và khả thi, mặc dù không có tài sản để thế chấp và ít kinh nghiệm thì Công ty Tài chính Nhân thọ Quốc gia vẫn cung cấp các khoản vay để hỗ trợ thiết lập doanh nghiệp mà không cần bất kỳ tài sản thế chấp hay bảo lãnh nào, các khoản vay này có thể lên tới 5,5 triệu Yên. Ngoài ra, Chính phủ mở rộng các khoản vay nhằm hỗ trợ cho những hoạt động kinh doanh mới hoặc các DNNVV hoạt động chưa quá 5 năm.

Bên cạnh đó, đối với các hoạt động kinh doanh mới và các doanh nghiệp quy mô nhỏ, cơ quan cho vay của chính quyền cấp quận hỗ trợ cho vay vốn để mua trang thiết bị mà không phải trả lãi, hoặc mua trang thiết bị cần thiết để cho các DNNVV thuê, hoặc bán lại cho DNNVV theo phương thức thanh toán từng phần. JASME còn cung cấp những khoản vay đặc biệt cho các DNNVV có tiềm năng tăng trưởng cao. Ngoài những trường hợp mà DNNVV cần đáp ứng những điều kiện về thế chấp, JASME còn đưa ra một hệ thống cho vay không cần thế chấp, thông qua sử dụng trái phiếu công ty và quyền bảo lưu cổ phần mới.

Nhằm giúp các DNNVV có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng, Chính phủ Nhật còn thiết lập hệ thống bảo lãnh tín dụng cho DNNVV. Hệ thống này có chức năng tạo điều kiện thuận lợi cho nguồn cung vốn thông qua hoạt động bảo lãnh nợ của các công ty bảo lãnh tín dụng thực hiện cho các DNNVV, hoặc trường hợp các công ty bảo lãnh này phải thanh toán nợ của DNNVV cho các tổ chức tài chính khi các doanh nghiệp này không trả được khoản nợ đã được bảo lãnh.

Một hỗ trợ tài chính của Chính phủ Nhật cho các DNNVV là thực hiện ưu đãi thuế. Đối với những DNNVV có mức thu nhập dưới 8 triệu Yên/năm thì chỉ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trong khi các công ty lớn phải nộp thuế suất 37,5%. Ưu đãi thuế được áp dụng với các công ty hoặc cơ sở kinh doanh tư nhân sản xuất phần mềm và dịch vụ xử lý thông tin khi mua hoặc thuê máy móc phục vụ

cho mục đích kinh doanh với giá thấp hơn 2,8 triệu Yên (không thấp hơn 3,7 triệu Yên đối với máy móc cho thuê). Ưu đãi thuế này cũng được áp dụng khi tỉ lệ giữa chi phí nghiên cứu/thử nghiệm và doanh thu bán hàng đạt hơn 3% trong năm tài chính liền kề trước đó hoặc khi công ty hay doanh nghiệp tư nhân có dự định thực hiện một kế hoạch nghiên cứu và phát triển.

Nhật Bản cũng thành lập trung tâm hỗ trợ DNNVV và doanh nghiệp kinh doanh mới. Trung tâm hỗ trợ DNNVV và kinh doanh mới được thành lập tại 8 vùng trong cả nước nhằm hỗ trợ DNNVV và kinh doanh mới với những vấn đề lớn như xây dựng chiến lược kinh doanh, tiến tới phát hành cổ phiếu ra công chúng, cung cấp hỗ trợ về tài chính, công nghệ và cung cấp dịch vụ tư vấn cao cấp về quản lý, tài chính và các vấn đề pháp lý. Mỗi trung tâm đều có một giám đốc dự án, có kiến thức chuyên sâu trong hỗ trợ kinh doanh mới. Trung tâm cũng hỗ trợ các hoạt động của trung tâm hỗ trợ DNNVV quận và ở khu vực với tư cách là trung tâm đầu não trong hệ thống DNNVV khối địa phương.

1.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Chính phủ Hàn Quốc áp dụng rất nhiều các biện pháp hỗ trợ tài chính khác nhau dành cho các DNNVV, tuy nhiên, các biện pháp chính có thể kể đến là ưu tiên về thuế, tỷ lệ cho vay bắt buộc áp dụng đối với các ngân hàng thương mại (NHTM) dành cho DNNVV và bảo lãnh tín dụng.

Tại Hàn Quốc, thuế thu nhập áp dụng cho các DNNVV là 13%, thấp hơn nhiều so với mức thuế áp dụng cho các công ty lớn (17%). Trong bốn năm đầu, những công ty mới thành lập được hưởng cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp lên đến 50%, bên cạnh đó nhiều hình thức đăng ký kinh doanh cũng được áp dụng. Thuế tài sản và thuế đất được giảm 50% trong 5 năm đầu kể từ ngày bắt đầu hoạt động. Đối với các DNNVV hoạt động ở vùng nông thôn, Chính phủ miễn toàn bộ thuế thu nhập trong vòng 3 năm đầu và giảm 50% trong vòng 2 năm tiếp theo. Ngoài ra, Hàn Quốc còn đưa ra rất nhiều hình thức ưu đãi thuế dành cho hoạt động đầu tư, đào tạo nghề, hoạt động nghiên cứu và phát triển.



Chính phủ Hàn Quốc quy định cụ thể một tỉ lệ tối thiểu mà các NHTM phải phân bổ để cho các DNNVV vay hàng năm. Tỷ lệ này bắt đầu được quy định vào năm 1965 ở mức 30% tổng mức cho vay của NHTM và tăng dần theo từng thời kỳ phát triển. Hiện nay, Chính phủ Hàn Quốc quy định các NHTM có vốn từ 5 nghìn tỷ Won trở lên phải đầu tư tối thiểu 45% tín dụng cho các DNNVV vay, NHTM còn lại tỷ lệ tối thiểu là 80%. Các chi nhánh NH nước ngoài cũng bị yêu cầu phải dành 35% tín dụng cho các DNNVV. Những giới hạn cho vay tối thiểu này cũng áp dụng cho các tổ chức tài chính phi ngân hàng, ví dụ như các công ty bảo hiểm, các công ty tài chính và đầu tư. Năm 1994, Ngân hàng Trung ương (NHTW) Hàn Quốc đưa ra “hệ thống tín dụng với tổng hạn mức 300 nghìn tỷ Won” để tăng cường các khoản vay cho các DNNVV. Theo hệ thống này, NHTW Hàn Quốc đã hỗ trợ các tổ chức tài chính cho DNNVV vay với mức lãi suất thấp dựa trên hiệu quả cho vay của tổ chức.

Đối với các DNNVV hoạt động xuất khẩu, Chính phủ thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với những nguyên liệu dùng để sản xuất hàng xuất khẩu và giảm thuế xuất khẩu. Áp dụng chính sách tín dụng ưu đãi đối với doanh nghiệp xuất khẩu, lãi suất chỉ bằng 50% so với lãi suất thông thường. Riêng đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, ngân hàng Hàn Quốc bảo đảm cung cấp khoảng 90% tổng số vốn vay trong các lĩnh vực nhập khẩu công nghệ, hoạt động nghiên cứu và phát triển, nhập máy móc để xuất nguyên vật liệu phụ tùng. Vốn đầu tư vào tài sản cố định của doanh nghiệp xuất khẩu sẽ miễn thuế trong 3 năm.

Nhiều Chính phủ trên thế giới sử dụng mua sắm Chính phủ như một công cụ hiệu quả để mang đến nhiều cơ hội kinh doanh cho các DNNVV. Tại Hàn Quốc, Chính phủ quy định tỷ lệ mua sắm từ các DNNVV hàng năm của Chính phủ là 60% nhu cầu mua sắm và kể từ năm 2005, Chính phủ đã bắt đầu thúc giục các tổ chức công đặt ra mục tiêu mua sắm từ các DNNVV và yêu cầu ít nhất 5% giá trị hàng hóa dịch vụ mua sắm một năm phải mua từ các DNNVV. Năm 2009, mức

độ mua sắm hàng công nghệ mới từ các DNNVV đã tăng lên 2 nghìn tỷ Won. Chính phủ đã tạo ra nhiều cơ hội hơn cho các DNNVV tham gia vào các dự án do Chính phủ đầu tư.

Để hỗ trợ tài chính cho các DNNVV trong từng khu vực, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Ngân hàng Dongnam và Daedong ở Busan và Daegu dành riêng để hỗ trợ cho các DNNVV ở địa phương. Ngoài ra, các quỹ với mục đích khác nhau được thành lập để cấp vốn cho DNNVV như *Quỹ phát triển DNNVV* được thành lập từ năm 1979 để chuẩn bị nguồn vốn cần thiết hiện đại hóa doanh nghiệp, đẩy mạnh hợp tác, quản lý và công nghệ theo hướng dẫn của Luật Đẩy mạnh DNNVV ban hành năm 1978. Bên cạnh đó, Chính phủ còn xây dựng Quỹ dành cho các dự án tương hỗ của DNNVV để hạn chế phá sản và đẩy mạnh kinh doanh tương hỗ giữa các DNNVV. Đặc biệt trong năm 1966, Chính phủ xây dựng KOSDAQ- một thị trường chứng khoán dành riêng cho DNNVV và các công ty kinh doanh mạo hiểm để họ có thể huy động vốn trực tiếp từ các nhà đầu tư. Đối mặt với khủng hoảng kinh tế gần đây và để góp phần giải quyết những khó khăn tài chính của DNNVV, một nhóm Giải quyết khó khăn Tài chính đã được thành lập, với sự tham gia của các cơ quan Chính phủ vào tháng 10/2008. Trong tháng 1/2009, Nhóm công tác này đã bắt đầu thực hiện việc phân loại các DNNVV thành bốn cấp tùy vào hiệu quả hoạt động kinh doanh, nhằm có những biện pháp trợ giúp thích hợp cho từng cấp doanh nghiệp.

Để thúc đẩy hiện đại hóa, hợp tác kinh doanh, quản lý điều hành, hướng dẫn công nghệ, cung cấp thông tin, Chính phủ đã thành lập Công ty Kinh doanh nhỏ và vừa. Công ty có những chức năng cơ bản là hỗ trợ tài chính- điều hành các khoản cho vay và đầu tư của Chính phủ tại các công ty kinh doanh mạo hiểm; cung cấp các khóa đào tạo phát triển kỹ năng; cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý; những hỗ trợ khác như Vườn ươm xuất khẩu, cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc kinh doanh, cung cấp thông tin...

1.3. Kinh nghiệm của Đức

Nước Đức đã có nhiều chính sách và giải pháp



nhằm hỗ trợ tài chính cho các DNNVV như các hỗ trợ về thuế, vốn. Cụ thể, Chính phủ nước này cho phép các doanh nghiệp có lợi nhuận hàng năm dưới 2 triệu DM chỉ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp có thuế suất bằng 50% thuế suất áp dụng với các doanh nghiệp lớn. Áp dụng thuế suất thu nhập công ty đối với các doanh nghiệp có thu nhập hàng năm dưới 8 triệu DM là 28%, trong khi doanh nghiệp lớn thuế suất này là 37,5%. Với tiềm lực tài chính mạnh, Chính phủ Đức đã thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi và trợ cấp cho các DNNVV. Ví dụ, các DNNVV thuộc ngành thương mại có doanh thu dưới 1 tỷ DM/năm được vay tối đa 10 triệu DM trong thời hạn 10 năm với mức lãi suất ưu đãi là 5,25%/năm (trong khi lãi suất bình thường là 8%) với 2 năm đầu không phải trả lãi. Đối với vấn đề bảo lãnh tín dụng, Chính phủ Đức đã thành lập công ty bảo lãnh cho các DNNVV vay vốn của ngân hàng, phòng khi DNNVV bị rủi ro, kinh doanh thua lỗ thì được bảo lãnh với tỉ lệ là 60% tổng số nợ và được thực hiện thông qua hình thức trả nợ thay.

Bên cạnh đó, Chính phủ Đức cũng hỗ trợ tài chính nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và có các hỗ trợ tài chính khác bằng các biện pháp như miễn, giảm thuế, trợ cấp xuất khẩu, bảo hiểm thiệt hại xuất khẩu,... tạo điều kiện cho các DNNVV gia tăng lượng hàng xuất khẩu. Đồng thời, DNNVV được mua đất với giá rẻ hơn giá thị trường. Nhà nước cũng hỗ trợ kinh phí cho tư vấn và đào tạo, cấp tiền để thuê văn phòng đại diện trong nửa năm đầu, tài trợ cho các chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng và đổi mới cho các DNNVV. Trong hai năm 1989- 1990, Chính phủ đã chi 2.159,3 triệu DM tài trợ chương trình hỗ trợ xuất khẩu của các DNNVV.

1.4. Kinh nghiệm của Mỹ

Để hỗ trợ tài chính cho DNNVV, Chính phủ Mỹ đã thực hiện các biện pháp hỗ trợ về vốn, về thuế và bảo lãnh tín dụng. Mỹ là nước có nền kinh tế mạnh nhất thế giới, nhưng các DNNVV vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn. Vì vậy, Ngân hàng dành cho DNNVV được thành lập nhằm cung cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ với lãi suất ưu đãi và thực hiện các

dịch vụ về tín dụng cho các doanh nghiệp này.

Đối với những ưu đãi thuế, sau cuộc cải cách thuế năm 1986, Chính phủ Mỹ đã áp dụng mức thuế suất khác nhau đối với thuế thu nhập công ty. Những công ty có thu nhập dưới 75.000 USD và đa phần là các DNNVV chỉ phải chịu mức thuế suất là 15% (thu nhập dưới 50 nghìn USD) và cao nhất là 25% (thu nhập trên 50 đến 75 nghìn USD). Nếu thu nhập công ty trên 75 nghìn đến 100 nghìn USD và thường là doanh nghiệp lớn phải chịu mức thuế suất cao hơn 34%, thu nhập trên 100 nghìn USD chịu mức thuế suất 39%.

Về bảo lãnh tín dụng, chương trình bảo lãnh do Cục Quản lý doanh nghiệp nhỏ Hoa Kỳ (SBA) tổ chức, áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ (phù hợp với các tiêu chuẩn của doanh nghiệp nhỏ dựa trên Hệ thống phân loại ngành Công nghiệp Bắc Mỹ- NAICS). Những ngành mạo hiểm có tính chất đầu cơ như đầu tư bất động sản và tài chính không được tham gia. Hạn mức bảo lãnh là 1,5 triệu USD. Năm 2005 khoản nợ vì bảo lãnh khoản vay của SBA đã lên tới gần 2,2 tỷ USD.

2. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

Khó khăn lớn nhất đối với các DNNVV Việt Nam hiện nay là vốn. Theo Chủ tịch Hiệp hội DNNVV Cao Sĩ Kiêm, có tới 80% DNNVV có vốn điều lệ dưới 7 tỷ đồng. Khoảng 90% doanh nghiệp phải đi vay vốn ngân hàng, việc tự huy động vốn để đầu tư sản xuất là rất khó khăn do hầu hết các doanh nghiệp này không đủ tư cách, điều kiện vay ngân hàng hay tiếp cận các tổ chức tài chính quốc tế, càng khó tham gia vào thị trường vốn (chứng khoán, phát hành cổ phiếu...), do không có tài sản đảm bảo, hồ sơ vay vốn không hợp lệ, không có phương án, dự án sản xuất kinh doanh... Có tới 48% số DNNVV bị ngân hàng từ chối cho vay mà không rõ lý do. Điều này cho thấy sự thiếu minh bạch và không thống nhất trong thủ tục, quyết định cho vay của các ngân hàng thương mại đối với DNNVV.

Để hỗ trợ các DNNVV, đặc biệt là tạo hành lang pháp lý tháo gỡ những khó khăn về tài chính đối với DNNVV, trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản



qui định cụ thể các biện pháp hỗ trợ thúc đẩy DNNVV phát triển như:

- Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ thay thế Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/11/2001 của Chính phủ về trợ giúp DNNVV.

- Thành lập Quỹ phát triển DNNVV (Small and Medium Enterprise Development Fund-SMEDF) trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với vốn ban đầu của quỹ là 2.000 tỷ VND.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia kế hoạch mua sắm, cung ứng dịch vụ công cho Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành tỷ lệ nhất định cho các DNNVV thực hiện các hợp đồng hoặc đơn đặt hàng để cung cấp một số hàng hoá, dịch vụ công. Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành cơ chế khuyến khích DNNVV tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công.

Mặc dù đã có những chính sách cụ thể để cải thiện và hỗ trợ đối với DNNVV nhưng thực tiễn triển khai những chính sách này lại chưa thực sự mang lại hiệu quả do còn có những bất cập như:

- Một số nhóm chính sách trợ giúp mới chỉ dừng lại ở những quy định mang tính khuyến khích chung chung, chưa có những quy định ưu đãi rõ ràng như trợ giúp DNNVV về mặt bằng sản xuất, hỗ trợ DNNVV tham gia kế hoạch mua sắm, cung ứng dịch vụ công.

- Đầu tư dàn trải, chưa tập trung vào những DNNVV ở ngành trọng điểm.

- Việc thành lập Quỹ phát triển DNNVV đã được triển khai nhưng lại gặp phải những vướng mắc do tính khả thi của từng phương án, dẫn tới có rất nhiều phương án của các DNNVV không thể tiếp cận được nguồn vốn, bên cạnh đó việc kê khai hoàn thành thủ tục rườm rà cũng khiến cho khả năng tiếp cận nguồn vốn của các DNNVV giảm đi.

Qua tìm hiểu kinh nghiệm hỗ trợ tài chính cho các DNNVV của một số nước trên thế giới và những vướng mắc trong triển khai hỗ trợ DNNVV ở Việt Nam, có thể rút ra một số bài học về hỗ trợ tài chính của DNNVV đối với Việt Nam như sau:

Thứ nhất, để hỗ trợ tài chính cho DNNVV,

Chính phủ các nước thường xây dựng chính sách thuế ưu đãi cho các DNNVV. Thông thường, các nước đều áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập cho DNNVV thấp hơn so với các doanh nghiệp lớn căn cứ vào thu nhập của doanh nghiệp (Nhật, Mỹ, Đức), hoặc không căn cứ vào thu nhập doanh nghiệp (Hàn Quốc). Bên cạnh đó, một số nước còn thực hiện ưu đãi DNNVV một số loại thuế khác như thuế đất, thuế tài sản (Hàn Quốc, Đức). Đây là biện pháp nhằm giúp các DNNVV tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, giúp doanh nghiệp tăng vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ở Việt Nam, chính sách thuế cũng đã được Chính phủ triển khai thực hiện ưu đãi đối với những doanh nghiệp thuộc những ngành nghề trọng điểm. Tuy nhiên, các quy định ưu đãi thuế còn thiếu tập trung, thống nhất, thể hiện ở việc những ưu đãi này được quy định trong quá nhiều văn bản luật, nghị định, thông tư hướng dẫn, khó cho cả doanh nghiệp lẫn cơ quan thuế. Vì vậy, Chính phủ Việt Nam nên tham khảo, đưa ra các mức thuế ưu đãi thống nhất theo qui mô hoặc doanh thu của các DNNVV nhằm giúp DNNVV giảm chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Thứ hai, Chính phủ thực hiện trợ giúp các DNNVV tăng khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng. Hầu hết các nước đều thiết lập các thể chế tài chính riêng biệt hoặc các chương trình riêng để cung cấp tín dụng, thực hiện bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV, để các doanh nghiệp này có thể huy động vốn tín dụng được dễ dàng hơn, khắc phục khó khăn trong huy động vốn của các DNNVV. Đây là một chính sách trợ giúp hết sức thiết thực đối với các DNNVV của Việt Nam, bởi thực tiễn hiện nay, một trong những khó khăn lớn nhất đối với các DNNVV Việt Nam là thiếu vốn và hàng tồn kho cao, không đáp ứng các điều kiện để được vay vốn ngân hàng. Chính phủ Việt Nam đã triển khai chính sách bảo lãnh tín dụng cho DNNVV với kỳ vọng sẽ tháo gỡ bớt khó khăn cho DNNVV, nhưng kết quả thu được không như mong đợi do còn nhiều hạn chế và bất cập:

- Quỹ bảo lãnh tín dụng chỉ mới đáp ứng một tỷ lệ rất nhỏ so với nhu cầu thực tế về vốn của



các DNNVV;

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp tín dụng phức tạp, mất nhiều thời gian, công sức cũng như chi phí của doanh nghiệp.

Thứ ba, các nước thực hiện chính sách trợ giúp về tài chính để hỗ trợ các DNNVV mở rộng thị trường xuất khẩu, đổi mới máy móc công nghệ. Chính phủ một số nước có chính sách ưu đãi thuế suất cho các hoạt động xuất khẩu (Hàn Quốc, Đức), hoặc có những ưu đãi về tín dụng để thúc đẩy các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu (Hàn Quốc), bảo hiểm những thiệt hại về xuất khẩu (Đức). Đây là những biện pháp giúp cho các DNNVV tăng cường vốn, tài sản cũng như đảm bảo tài chính cho hoạt động xuất khẩu nói riêng và an toàn tài chính của doanh nghiệp nói chung.

Thứ tư, một số nước áp dụng các chính sách khác để giúp DNNVV tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số nước thực hiện kinh phí cho tư vấn và đào tạo, cấp tiền để thuê văn phòng đại diện trong nửa năm đầu, tài trợ

cho các chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng và đổi mới cho các DNNVV (Đức, Hàn Quốc). Một số nước thành lập trung tâm hoặc doanh nghiệp chuyên giúp đỡ, hỗ trợ và tư vấn cho loại hình DNVVN (Nhật Bản, Hàn Quốc). ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. www.mof.gov.vn; www.gso.gov.vn
2. *Corporate Income Tax in Korea 2013*
3. Ngân hàng Thế giới (2012). “Cải cách thuế ở Việt Nam: Hướng tới một hệ thống công bằng và hiệu quả hơn”
4. Ernst and Young (2012). “The 2012 Worldwide Corporate Tax Guide”
5. IMF (2011). “Revenue Mobilization in Developing Countries”; *International Monetary Fund Working Paper*.
6. Luật thuế TNDN năm 2014.

SUMMARY

Experienced financial support of the government of some countries in the world for small and medium enterprises

Small and medium enterprises (SMEs) is located, a very important role in the economy of each country, including countries with high levels of development. The area is now a significant contribution to the growth of the national economy; creating jobs, generating steady income and often for a large number of people, contributing to social and political stability; important contribution in the exploitation and use of resources, promote the hidden potential in society ... Therefore, countries are constantly interested in creating conditions to encourage SME development.

In recent years, many SMEs countries in the world and Vietnam have difficulty being dissolved or suspended operations ... For SMEs can maintain production and business activities, the financial support from the government is essential. The paper examines the financial support policies of the government in some countries in the world for SMEs, which draws some lessons for Vietnam to adopt policies to support effective financing for SMEs overcome difficult.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Tiên Dũng, Thạc sỹ

Đại tá, Phó Giám đốc

Đơn vị công tác: Bệnh viện Quân Y 354

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán, Tạp chí Khoa học & Đào tạo ngân hàng, Báo kinh tế Việt Nam

Email: nguoichiensiy@gmail.com